

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 02 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Thẩm phán: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

Bà **Lê Minh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Lô 39, ô CL4, thôn H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1 (Sinh năm 1967) và bà Trương Thị Kiều P (Sinh năm 1966); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phan Bạch M**, Luật sư - Văn phòng Luật sư Phan Bạch M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 11 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Thái Thị Hải V**, sinh năm 1990; nơi cư trú: đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn H1**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Trương Thị Kiều P**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Nguyễn Thị Thanh H2**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ 00, ngày 31/10/2018, Thái Thị Hải V cùng Nguyễn Hữu T và Th, D (chưa xác định lai lịch) đi đến nhà Nguyễn Thị Thanh X (em ruột Nguyễn H) tại thôn H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để yêu cầu X gỡ bỏ bài nói xấu V đăng trên mạng xã hội. Khi nhóm của V đến nhà của X thì giữa V và X xảy ra mâu thuẫn, lấy đá ném nhau nhưng không ai bị thương. Sau đó, X gọi điện thoại cho Nguyễn H nói: “Anh về nhà gấp, con V kêu người đến nhà đánh anh và em”. T chở V, D chở Th bỏ đi về.

Do biết được X có gọi điện thoại nói H về và lo sợ nhóm V tìm đánh H nên ông Nguyễn H1, bà Trương Thị Kiều P, Nguyễn Thị Thanh H cùng Nguyễn Thị Thanh X (cha, mẹ, em ruột H) điều khiển xe máy đuổi theo nhóm của V với mục đích nếu H bị nhóm của V đánh thì can ngăn và gọi H về nhà (lúc đi X cầm 01 cây sắt đẹp màu đen, dài khoảng 50cm đến 60cm).

Khi nhóm V đến khu vực trước Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa (thuộc xã P, thành phố N) thì gặp H. H chặn xe của V lại và lấy trong túi ra 01 cây ba khúc định đánh V nhưng bị rơi xuống đất. D nhặt cây ba khúc này lên thì T đến giật cây ba khúc trên tay D dọa đánh H nhưng được D can ngăn nên T đưa lại cây ba khúc cho D rồi cùng nhóm V bỏ đi về. H tiếp tục điều khiển xe máy đuổi theo nhóm của V. Lúc này, ông H1, bà P, H2 và X vừa điều khiển xe đến, thấy vậy nên điều khiển xe đuổi theo H.

Khi đến trước số nhà 30A đại lộ N, phường P, thành phố N thì H đuổi kịp và chặn xe V lại. Giữa T và H tiếp tục kinh cãi, xô đẩy nhau. T lấy cây ba khúc từ tay D dọa đánh H. Lúc này, ông H1 chở X cũng vừa đến. V và X xô xát với nhau. V dùng bình xịt hơi cay xịt trúng mặt X nên X làm rơi cây sắt xuống đất, H nhặt cây sắt lên lao đến dùng cây sắt đánh vào đầu T, ông H1 và D vào can ngăn. Sau đó, hai bên ra về, còn T được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 09/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Vùng đầu có 02 vết sẹo dài 06cm và 02cm; chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng trán thái dương trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T do thương tích gây ra là 32%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 272/TgT ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 sẹo có kích

thước lớn và 01 sẹo có kích thước nhỏ, tụ máu dưới màng cứng trán thái dương trái; nứt xương sọ vùng đỉnh trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T do thương tích gây ra là 37%.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKH-P1 ngày 03/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn H mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 80.000.000 đ (Tám mươi triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố. Tuy nhiên, đề nghị xem xét lại việc truy tố hành vi bị cáo có tính chất côn đồ hay không, vì khi thấy X là em gái mình bị đánh thì bị cáo mới tấn công và gây thương tích cho bị hại. Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bản thân bị cáo đã rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường một phần cho bị hại, tại phiên tòa đồng ý tiếp tục bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 01/11/2018, tại đại lộ N, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn H đã dùng thanh sắt đánh vào đầu anh Nguyễn Hữu T. Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho anh Nguyễn Hữu T là 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo đã dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm, đánh vào vùng đầu của anh T là nơi trọng yếu, có khả năng gây tử vong cao. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ. Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKSKH-P1 ngày 03/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính côn đồ hung hãn nên cần xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại 80.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho rằng cần xem xét lại hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ hay không, vì khi thấy X là em gái mình bị đánh thì bị cáo mới tấn công và gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh X khẳng định mình không thấy anh Nguyễn Hữu T đánh mình, chỉ thấy anh T cầm cây ba khúc, sau khi sự việc xảy ra chị không có

đi bệnh viện để điều trị vết thương nên không có giấy chứng thương. Anh Nguyễn Hữu T cũng không thừa nhận mình có đánh chị X. Chị Thái Thị Hải V cũng khẳng định anh T không dùng cây ba khúc đánh chị X. Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về vấn đề này vì lời khai các bên liên quan có mâu thuẫn. Tuy nhiên, chưa có căn cứ để khẳng định anh Nguyễn Hữu T có đánh chị Nguyễn Thị Thanh X.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Việc thỏa thuận này không trái với pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra không truy thu được vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, Dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn H 08 (Tám) năm tù** về tội “*Giết người*”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015; Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn H phải bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Hữu T 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn